




Thứ..... ngày .... tháng 12 năm 2016  
**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN TOÁN LỚP 3**  
CUỐI KÌ I - NĂM HỌC 2016 - 2017  
(Thời gian: 40 phút)

Lớp: 3.....

Họ tên:.....

Điểm	Lời nhận xét của cô giáo
	..... ..... ..... .....



**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (5 điểm):**

**Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:**

Câu 1: Số gồm chín trăm, chín đơn vị viết là:

- A. 99                      B. 990                      **C. 909**                      D. 999

Câu 2: Trong phép nhân  $204 \times 8$ , chữ số hàng trăm của tích là:

- A. 6**                      B. 5                      C. 4                      D. 3

Câu 3:  $3m\ 9cm = \dots cm$ ? Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 39                      **B. 309**                      C. 390                      D. 903

Câu 4: Biết  $y \times 8 = 72$ . Giá trị của y là:

- A. 7                      B. 8                      **C. 9**                      D. 10

Câu 5:  $\frac{1}{5}$  của 95 kg là:

- A. 5 kg                      B. 95 kg                      C. 15 kg                      **D. 19kg**

Câu 6: Giá trị của biểu thức  $184 : (4 \times 2)$  bé hơn số nào?

- A. 24**                      B. 23                      C. 22                      D. 21

Câu 7: Quyển truyện có 28 trang. Mai đã đọc được  $\frac{1}{4}$  số trang. Vậy Mai đã đọc số trang là:

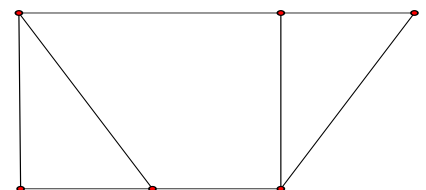
- A. 6 trang                      **B. 7 trang**                      C. 8 trang                      D. 24 trang

Câu 8: Một viên gạch hoa lát nền hình vuông có cạnh là 30cm. Chu vi viên gạch đó là:

- A. 300 cm                      B. 60cm                      **C. 120 cm**                      D. 900 cm

Câu 9: Số góc vuông có trong hình bên là:

- A. 4                      B. 5                      **C. 6**                      D. 7



Câu 10: Số ngày của 3 tuần là:

- A. 7 ngày                      B. 14 ngày                      **C. 21 ngày**                      D. 24 ngày

## II. PHẦN II: TỰ LUẬN ( 5 điểm):

Câu 1: Đặt tính rồi tính

$$786 - 329$$

$$838 : 6$$

Câu 2: Tính giá trị của biểu thức:

$$24\text{cm} \times 5 + 82\text{cm} =$$

Câu 3: Một cửa hàng có 350 lít dầu. Cửa hàng đã bán đi 98 lít. Số dầu còn lại đựng đầy vào các can 9 lít. Hỏi số can cần dùng là bao nhiêu cái?

Bài giải

Câu 4: Cho một phép chia cho 8 được thương là 56 và số dư là số dư lớn nhất có thể được. Tìm số bị chia của phép chia đó?

Bài giải

**Ý KIẾN CỦA CMHS**

( Kí và ghi rõ họ tên)

**GV CHẤM LẦN 1**

( Kí và ghi rõ họ tên)

**GV CHẤM LẦN 2**

( Kí và ghi rõ họ tên)



**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KTĐK MÔN TOÁN 3**  
**CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2016 – 2017**

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (5điểm):**

Khoanh vào chữ cái trước mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	A	B	C	D	A	B	C	C	C
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5

**PHẦN II: TỰ LUẬN ( 5 điểm):**

Câu 1 : 1 điểm

Mỗi phép tính đúng được 0,5 điểm

Câu 2 : 1 điểm

mỗi bước tính đúng ghi 0,5 điểm

Câu 3 : 2 điểm

Số dầu còn lại sau khi bán là : 0, 25đ

$$350 - 98 = 252 \text{ (l)} \quad 0,5đ$$

Số can dầu cần là : 0,25đ

$$252 : 9 = 28 \text{ (can)} \quad 0,5đ$$

Đáp số : 28 can dầu 0,5đ

Câu 4 : 1 điểm

Phép chia cho 8 và có số dư là số dư lớn nhất có thể có. Vậy số dư là 7 0,5 đ

Số bị chia của phép chia đó là:  $56 \times 8 + 7 = 455$  0,5đ

**Lưu ý : HS làm theo cách khác đúng cho điểm tương đương.**



# NỘI DUNG CẤU TRÚC, MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN TOÁN LỚP 3 CUỐI HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2016 - 2017

## I. NỘI DUNG MÔN TOÁN LỚP 3 HỌC KÌ I

Kiến thức HK1 : Từ tuần 10 đến tuần 18

### 1. Về số và phép tính

- Bảng nhân chia từ 2 đến 9
- Số tự nhiên và 4 phép tính ( cộng, trừ, nhân chia) với chúng trong phạm vi 1000, tính giá trị biểu thức, tìm thành phần chưa biết, tính nhanh, nhân chia nhẩm...

### 2. Về đo lường:

- Đại lượng và đo đại lượng: độ dài, khối lượng, thời gian

### 3. Về yếu tố hình học:

- Nhận biết và vẽ góc vuông, góc không vuông
- Nhận biết đỉnh, góc, cạnh
- Đặc điểm hình vuông, hình chữ nhật

### 4. Về giải toán có lời văn

- Gấp lên một số lần
- Giảm đi một số lần
- Tìm một trong các phần bằng nhau của một số
- Bài toán giải bằng hai phép tính
- So sánh số lớn gấp mấy lần số bé, số bé bằng một phần mấy số lớn
- Các bài toán về phép chia có dư

## II. MỨC ĐỘ NHẬN THỨC

- Hình thức TNKQ chiếm 50%; Tự luận chiếm 50% Được chia thành 4 mức độ sau:
  - + **Mức 1:** ( 20%) **Nhận biết** nhắc lại được kiến thức, kỹ năng đã học.
  - + **Mức 2:** ( 30%) **Hiểu** KT, KN đã học, trình bày, giải thích được theo cách hiểu cá nhân.
  - + **Mức 3:** ( 40%) **Biết vận dụng** kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập và cuộc sống
  - + **Mức 4:** ( 10%) **Vận dụng** các kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra **phản hồi hợp lý** trong học tập, cuộc sống một cách **linh hoạt**.
- Thời gian thi : 40 phút
- Có phần kiểm tra sự phát triển phẩm chất, năng lực, KNS theo TT22.

### III. MA TRẬN ĐỀ MÔN TOÁN

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu và số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng
		TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1. Số và phép tính: cộng, trừ trong phạm vi 1000; nhân (chia) số có hai, ba chữ số với (cho) số có một chữ số....	Câu số	1,4	11	2		6			<b>14</b>	
	Số điểm	1	1	0,5		0,5			<b>1</b>	
2. Đại lượng và đo đại lượng: các đơn vị đo độ dài, khối lượng, thời gian...	Câu số			3	12	10				
	Số điểm			0,5	1	0,5				
3. Yếu tố hình học: góc vuông, góc không vuông....	Câu số			8		9				
	Số điểm			0,5		0,5				
5. Giải toán có lời văn giải ...	Câu số			7		5	13			
	Số điểm			0,5		0,5	2			
<b>Tổng</b>	<b>Số câu</b>									
	<b>Số điểm</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		<b>1</b>	<b>10</b>



**NỘI DUNG CẤU TRÚC, MA TRẬN  
ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3  
CUỐI HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2016 - 2017**

**I. NỘI DUNG MÔN TOÁN LỚP 3 HỌC KÌ I**

Kiến thức HK1 : Từ tuần 1 đến tuần 18

1. **Đọc – hiểu:** Đọc đúng, rõ ràng rành mạch đoạn văn, bài văn ( trong sách, ngoài SGK), hiểu nội dung 1 văn bản trong hoặc ngoài sách và trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung văn bản

2. **Chính tả**

3. **Từ và câu**

- Từ chỉ sự vật , hoạt động, trạng thái, đặc điểm, tính chất , từ trái nghĩa.

- Các kiểu câu đã học : Ai làm gì ? Ai là gì ? Ai thế nào ?

- Các kiểu so sánh(Tìm, đặt câu có hình ảnh so sánh....)

3) **Tập làm văn:**

- Viết đoạn văn ngắn nói về cảnh đẹp đất nước mà em đã được ngắm.

- Viết đoạn văn ngắn nói về tình cảm của người thân đối với em.

- Viết đoạn văn ngắn kể về các bạn trong tổ em.

**Lưu ý : Đoạn văn viết từ 7 đến 9 câu trong đó ít nhất có một câu sử dụng hình ảnh so sánh.**

**II. MỨC ĐỘ NHẬN THỨC**

- Hình thức TNKQ chiếm 50%; Tự luận chiếm 50% Được chia thành 4 mức độ sau:

+ **Mức 1:** ( 20%) **Nhận biết** nhắc lại được kiến thức, kỹ năng đã học.

+ **Mức 2:** ( 40%) **Hiểu** KT, KN đã học, trình bày, giải thích được theo cách hiểu cá nhân.

+ **Mức 3:** ( 30%) **Biết vận dụng** kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập và cuộc sống

+ **Mức 4:** ( 10%) **Vận dụng** các kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra **phản hồi hợp lý** trong học tập, cuộc sống một cách **linh hoạt**.

- Thời gian thi : 40 phút

- Có phần kiểm tra sự phát triển phẩm chất, năng lực, KNS theo TT22.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA TIẾNG VIỆT LỚP 3- HKI (2015- 2016)**

Mạch kiến thức, kỹ năng		Số câu và số điểm	Mức 1			Mức 2			Mức 3			Tổng		
			TN KQ	TL	HT khác	TN KQ	TL	HT khác	TN KQ	TL	HT khác	TNK Q	TL	HT khác
1. Kiến thức tiếng Việt, văn học		Số câu	1			2	1					3	1	
		Số điểm	0,5			1,0	0,5					1,5	0,5	
(2). Đọc	a) Đọc thành tiếng	Số câu			1									1
		Số điểm			1,5									1,5
	b) Đọc hiểu	Số câu	1	1		1						2	1	
		Số điểm	0,5	0,5		0,5						1,0	0,5	
(3). Viết	a) Chính tả	Số câu			1									1
		Số điểm			2,0									2,0
	b) Đoạn, bài	Số câu							1				1	
		Số điểm							2,0				2,0	
(4). Nghe - nói	Nói	Số câu					1						1	
		Số điểm					1,0						1,0	
	Kết hợp trong đọc và viết chính tả													
<b>Tổng</b>		Số câu	2	1	2	3	2			1		5	4	2
		Số điểm	1,0	0,5	3,5	1,5	1,5			2,0		2,5	4,0	3,5